

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM – NĂM 2024
Ngày 22 tháng 11 năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: NGÔ HOÀNG THÁI Ngày tháng năm sinh: 14/01/1975
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
- Nơi thường trú: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: 079075005483, ngày cấp: 03/7/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LÊ BÍCH NGÂN Ngày tháng năm sinh: 02/12/1981
- Nghề nghiệp: Nội trợ
- Nơi làm việc: Không có
- Nơi thường trú: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 079181004655, ngày cấp: 07/7/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGÔ GIA BẢO NGỌC Ngày tháng năm sinh: 10/01/2009
- Nơi thường trú: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Số căn cước công dân: 079309039288, ngày cấp 19/4/2023, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: NGÔ THIÊN BẢO Ngày tháng năm sinh: 13/12/2011
- Nơi thường trú: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Số căn cước công dân (chưa có):, ngày cấp...nơi cấp ... Mã định danh: 07970257903

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

maclme

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Diện tích: 53,4 m²
- Giá trị: Không xác định được giá trị vì không giao dịch tài sản
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CH02330/2011/GCN do UBND Quận 03 cấp ngày 14/9/2011, cấp cho Ông Lê Quang Nhượng (Bố Vợ)
- Thông tin khác (nếu có): Hiện đang sử dụng để ở

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kể khai tương tự thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 108/56B Trần Quang Diệu, phường 14, quận 03, Tp.HCM
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 156,3 m²
- Giá trị: Không xác định được giá trị vì không giao dịch tài sản
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CH02330/2011/GCN do UBND Quận 03 cấp ngày 14/9/2011, cấp cho Ông Lê Quang Nhượng (Bố vợ)
- Thông tin khác (nếu có): Hiện đang sử dụng để ở

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không có

2.2. Công trình xây dựng khác: Không có

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:

Handwritten signature

- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không có

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Tiền gửi tại Ngân hàng Đông Á : 50.000.000 đồng. Số tk 002409370011

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

Handwritten signature

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):
- Tên tài sản: Xe gắn máy SH . Số đăng ký: 59F1-77693. Giá trị: 50.000.000 đồng
- Tên tài sản: Xe gắn máy SPACY. Số đăng ký: 59F1 – 4949. Giá trị: 3.000.000 đồng
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không có
- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:
8. Tài sản ở nước ngoài: Không có
9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có
- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 463.642.003 đồng
- Tổng thu nhập của người kê khai: 463.642.003 đồng
- Tổng thu nhập của vợ: Không có (Nội trợ)
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			

Handwritten signature

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.			
		+463.642.003 đồng	- Thu nhập từ tiền lương, phụ cấp, phục vụ bán trú, thu nhập tăng thêm theo quý, Nghị quyết 08: 463.642.003 đồng

Gò Vấp, ngày 05 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

P. CHÁNH THANH TRƯA



Nguyễn Hữu Trường

Gò Vấp, ngày 22 tháng 11 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Ngô Hoàng Thái

